

Biểu mẫu 05

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TH PHƯỚC HẢO A**

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ 6 tuổi	Trẻ 7 tuổi và HTCT lớp 1	Trẻ 8 tuổi và HTCT lớp 2	Trẻ 9 tuổi và HTCT lớp 3	Trẻ 10 tuổi và HTCT lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện 23 tiết/tuần theo chuẩn KTKN.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Học sinh cần có thái độ và ý thức học tập tốt.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Các hoạt động vui chơi, múa hát tập thể, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa....				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	99% HTCT lớp học	98% HTCT lớp học	98% HTCT lớp học	98% HTCT lớp học	100% HTCT lớp học
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	99% lên lớp 2, số còn lại tiếp tục học lớp 1	98% lên lớp 3, số còn lại tiếp tục học lớp 2	98% lên lớp 4, số còn lại tiếp tục học lớp 3	98% lên lớp 5, số còn lại tiếp tục học lớp 4	100% lên lớp 6

Phước Hảo, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Trương Thị Kim Tặng

Biểu mẫu 06

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TH PHƯỚC HẢO A**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, đầu năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh						
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày						
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Số học sinh chia theo năng lực						
a	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)						
b	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)						
c	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Số học sinh chia theo phẩm chất						
a	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)						
b	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)						
c	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)						
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)						
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)						
V	Tổng hợp kết quả						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)						

a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)						
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)						

Phước Hào, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Trương Thị Kim Tặng
Trương Thị Kim Tặng

Biểu mẫu 07

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TH HÒA THUẬN A**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, đầu năm học 2023-2024

ĐVT: m²

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	32/32	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	8	1 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	24	-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ	4	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	9.406	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.655	
VI	Tổng diện tích các phòng	1.616	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.280	
2	Diện tích thư viện (m ²)	88	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	64	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	64	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	64	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	64	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	24	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	32	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	7	7/7
1.2	Khối lớp 2	6	6/7
1.3	Khối lớp 3	6	1/6
1.4	Khối lớp 4	6	1/6
1.5	Khối lớp 5	6	6/6
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2	1	
2.3	Khối lớp 3	6	
2.4	Khối lớp 4	6	

2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	19	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	02	
2	Cát xét	02	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	
5	Bảng tương tác thông minh	01	
	Nội dung	Số lượng(m ²)	
X	Nhà bếp		
XI	Nhà ăn		
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú		
XIII	Khu nội trú		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01		01/01		81/81
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Phước Hào, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Trương Thị Kim Tạng

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học,
Đầu năm học 2023-2024

Đầu năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	55			49	4	1	1	12	22	20	52	2		
I	Giáo viên	41			37	3	1		10	19	13	41	1		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	12			11	1			2	3	7	11	1		
1	Tiếng dân tộc	1			1					1		1			
2	Ngoại ngữ	3			3						3	3			
3	Tin học	2			2						2	2			
4	Âm nhạc	1			1			1				1			
5	Mỹ thuật	2			1	1		1	1			2			
6	Thể dục	3			3					1	2	2	1		
II	Cán bộ quản lý	2			2						2	2			
1	Hiệu trưởng														
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
III	Nhân viên	1			1		1								
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Bảo vệ, tạp vụ						1								

Phước Hảo, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Trương Thị Kim Tạng